

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 06-8-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ty
2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1979; Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Ngọc T1, sinh năm 1984; Trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị T, chị T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Vào năm 2016 chị T1 có đến tiệm mua thức ăn gia súc của chị, hai bên thỏa thuận miệng, khi heo xuất chuồng thì thanh toán, khi giao thức ăn hai bên theo dõi bằng sổ giao nhận thức ăn, mỗi bên giữ 01 sổ để theo dõi. Trong quá trình thực hiện, chị T1 không thực hiện đúng thỏa thuận nên đến ngày 26-11-2017 thì chị không còn bán thức ăn cho chị T1 nữa. Ngày 26-11-2017, sau khi chốt nợ thì chị T1 còn thiếu

lại 28.670.000 đồng, chị T1 có ký tên xác nhận số nợ này và chị T1 hứa miệng là sẽ thanh toán cho chị số tiền này nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay chị yêu cầu chị T1 trả cho chị số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 28.670.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Lê Ngọc T1 trình bày:

Vào năm 2016 chị có đến tiệm mua thức ăn chăn nuôi heo của chị T, hai bên thỏa thuận miệng, khi heo xuất chuồng thì thanh toán (khoảng 04 tháng), khi giao thức ăn hai bên theo dõi bằng sổ giao nhận thức ăn, mỗi bên giữ 01 sổ để theo dõi. Do chị T thấy số tiền nợ thức ăn của chị nhiều nên chị T cắt thức ăn chăn nuôi heo đột ngột trong khi heo của chị chưa thể xuất chuồng được nên chị không thể trả hết tiền nợ cho chị T. Thời điểm chị T cắt không giao thức ăn cho chị thì chị còn nợ chị T là 28.670.000 đồng. Ngày 26-11-2017 chị có ký tên chốt sổ chị còn nợ chị T số 28.670.000 đồng.

Nay chị T yêu cầu chị trả cho số tiền thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 28.670.000 đồng, không tính lãi, chị đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn không thể trả một lần cũng không thể trả hàng tháng nên xin trả dần trong thời hạn 12 tháng hết số tiền 28.670.000 đồng. Tại tòa chị T1 xin trả dần 06 tháng đầu năm trả 5.000.000 đồng còn lại 6 tháng cuối năm trả hết số tiền 28.670.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về dân sự cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” và bị đơn có nơi cư trú tại huyện M, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Chị T yêu cầu chị T1 trả số nợ tiền thức ăn là 28.670.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất về nội dung thỏa thuận, quá trình giao dịch, số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 28.670.000 đồng. Như vậy, chị T1 thiếu chị T 28.670.000 đồng tiền thức ăn chăn nuôi heo là có thật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Nên việc nguyên đơn yêu cầu chị T1 trả số tiền 28.670.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Việc chị T không yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận.

Đối với lời trình bày của bị đơn xin trả dần trong 06 tháng đầu năm trả 5.000.000 đồng còn lại 6 tháng cuối năm trả hết số tiền 28.670.000 đồng. Thấy rằng, bị đơn xin trả dần nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc chị Lê Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị T số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 28.670.000 (*Hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn*) đồng, ghi nhận việc chị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Ngọc T1 phải nộp 1.433.500 (*một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm*) đồng .

Hoàn trả cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 717.000 (*bảy trăm mười bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018739 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- *Đương sự ;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Lưu (Hs, Vp).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Dương sự;
- Lưu (Hs, Vp)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên